TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 06-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh;

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Thìn;

2. Ông Trần Quang.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường UBND xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST – HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2024/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM NGỌC Đ**, sinh ngày 10-5-1985 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: Thôn K, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Mua bán lốp xe cũ; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc M (chết) và bà Phạm Thị C; vợ là Mai Thị Á; con: Không có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14-12-2004 bị Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 04-5-2006 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 23-9-2014 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 27-4-2015.

Bị bắt tạm giam từ ngày 30-5-2024 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1981; nơi thường trú: Xóm M, thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

+ Anh Nguyễn D, sinh năm 1992; nơi thường trú: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

+ Anh Phạm Như H, sinh năm 1988; nơi thường trú: Tổ dân phố S, thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Lê Quang N, sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thị Ngọc D1, sinh năm 1974; nơi thường trú: Thôn S, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

+ Ông Bùi Văn L, sinh năm 1973; nơi thường trú: Thôn A, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

+ Bà Mai Thị Á, sinh năm 1979; nơi thường trú: Thôn K, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thanh M1, sinh năm 1990; nơi thường trú: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

+ Anh Lương Thành T1, sinh năm 1984; nơi thường trú: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

+ Anh Bạch Thái T2, sinh năm 1990; nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc Đ làm nghề thu mua lốp xe cũ trên địa bàn các huyện trong tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình đi thu mua lốp xe cũ, Phạm Ngọc Đ thường xuyên để ý vị trí người dân đậu, đỗ xe ba bánh nhằm mục đích trộm cắp những chiếc xe nói trên để bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng hơn 15 giờ ngày 08/12/2023, trong lúc đi tìm thu mua lốp xe cũ ở xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, Phạm Ngọc Đ thấy có 01 chiếc xe ba bánh màu xanh gắn biển số 61L6-7126 để ở dưới mái hiên nhà anh Trần Ngọc T sát đường, nên nảy sinh ý định trộm cắp xe ba bánh nói trên để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 01 giờ 00 ngày 09/12/2023, Đ điều khiển xe gắn máy, màu xanh biển số 76X6-4818 (không rõ nhãn hiệu) đến nhà văn hóa thôn D, xã B và cất chiếc xe máy tại đây. Sau đó, Đ đi bộ đến nhà anh Trần Ngọc T lén lút mở lưới B40 vào khu vực để xe ba bánh và đẩy chiếc xe ba bánh ra đường bê tông, rồi tháo dây điện màu đỏ (dây ổ khóa) của xe đề máy nổ xe. Trên đường Đ điều khiển xe ba bánh đến nhà văn hóa thôn D thì xe bị tắt máy, Đ đẩy chiếc xe ba bánh đến sân nhà văn hóa thôn để xe ba bánh tại đây, rồi điều khiển xe 76X6-4818 đến bến xe Q và gửi xe tại đây. Đến khoảng gần 3 giờ sáng cùng ngày, Đ gọi điện thoại ông Bùi Văn L làm nghề xe ôm đến bến xe Q đón, khi ông L đến bến xe thì Đ nói: "nhờ chở ra đây lấy chiếc xe ba bánh bị hư. Theo chỉ dẫn của Đ, ông L chở Đ đến nhà văn hóa thôn D, xã B, huyện B. Khi đến nơi, Đ leo lên xe ba bánh đề máy nhưng xe không nổ máy nên Đ đẩy xe ra khỏi hiện trường, Đ nói ông L cột dây xe ba bánh vào xe máy để lôi đi. Đi được một đoạn thì thì Đ lên xe ba bánh để cầm lái, còn

ông L chạy xe máy phía sau đẩy chiếc xe ba bánh về đến Trạm Y tế xã N, thành phố Q và để xe tại đây. Sau đó, Đ nhờ ông L chở lên lại bến xe Q để lấy chiếc xe máy biển số 76X6-4818, rồi Đ lấy xe chạy về nhà tại thôn K, xã N, thành phố Q. Đến 07 giờ 00 sáng cùng ngày, Đ chạy chiếc xe máy đến Trạm Y tế xã N, thành phố Q đẩy chiếc xe ba bánh qua tiệm sửa xe gần đó để sửa chữa. Sau khi sửa xong Đ chạy chiếc xe ba bánh về nhà mẹ vợ tại Xóm A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để cất giấu. Đến ngày 16/12/2023, Đ bán chiếc xe ba bánh này cho anh Lê Quang N với giá 13.200.000 đồng, Đ đã tiêu xài hết 700.000 đồng, còn lại 12.500.000 đồng Đ đưa cho vợ là Mai Thị Ánh G.

Công an xã B đã tiến hành làm việc với anh Lê Quang N và tạm giữ chiếc xe ba bánh màu xanh gắn biển số 61L6-7126.

Ngày 15/4/2024, Hội đồng định giá trong tố tụng huyện B đã có Kết luận định giá tài sản số 36/KL.HĐĐGTS xác định chiếc xe ba bánh màu xanh, biển số 61L6-7126 của anh Trần Ngọc T, đã qua sử dụng có trị giá là 5.000.000đồng.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B xác định Phạm Ngọc Đ còn thực hiện 02 vụ trộm cắp xe ba bánh tại xã B, huyện B và huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Tháng 05 năm 2023, anh Nguyễn D mua 01 xe ba bánh từ một tiệm phế liệu tại thành phố Q với số tiền 5.000.000đồng, sau đó mang về tân trang, sửa chữa lại để phục vụ bán dừa xiêm trước nhà.

Trong quá trình Phạm Ngọc Đ đi thu mua lốp trên địa bàn xã B, thì phát hiện chiếc xe ba bánh của anh D nên sinh ý định trộm cắp chiếc xe nói trên để bán lấy tiền tiêu xài. Rạng sáng ngày 29/07/2023, Phạm Ngọc Đ điều khiển xe 76X6-4818 đến Trường tiểu học xã B để cất giấu xe, rồi Đ đi bộ đến vị trí để chiếc xe ba bánh ở bên hông nhà anh Nguyễn D ở thôn C, xã B. Lợi dụng đêm khuya, không có người trông coi, Đ lén lút tháo lưới B40 rào quanh vị trí để xe ra và bắt đầu đẩy xe ra xa nhà anh D thì dừng lại và bỏ đồ trên thùng xe xuống, gồm: một ít quả dừa xiêm, một cái phít (ủ) đựng đá làm bằng nhựa. Khi đã bỏ đồ từ thùng xe xuống xong, Đ lục túi da bọc trên nắp bình xăng xe thì phát hiện chìa khóa xe mô tô loại xe ba bánh. Đ dùng chìa khóa này để nổ máy xe và điều khiển xe về nhà ở thôn K, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để cất giấu. Sau đó, Đ đem xe mô tô ba bánh nói trên bán cho anh Lương Thành T1 với giá là 14.900.000đồng. Sau khi mua xe xong thì anh T1 bán lại cho anh Nguyễn Thanh M1 với giá 18.000.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán xe, Đ sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Sau khi biết chiếc xe ba bánh này là tài sản do Đ trộm cắp mà có anh Nguyễn Thanh M1 đã giao xe cho cơ quan điều tra để trả lại cho anh Nguyễn Danh .

Ngày 28/3/2024, Hội đồng định giá trong tố tụng huyện B đã có Kết luận định giá tài sản số 32/KL.HĐĐGTS xác định chiếc xe ba bánh màu xanh của anh Nguyễn D, đã qua sử dụng có trị giá là 3.500.000 đồng.

Ngày 27/04/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 29/07/2023 tại thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng

Ngãi. Xét thấy vụ án trên do cùng một bị can Phạm Ngọc Đức thực hiện nên ngày 06/06/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định nhập vụ án hình sự số: 1206/QĐ-ĐCSHS để điều tra.

Vụ thứ hai: Ngày 02/12/2023, khi đi thu mua lốp xe cũ tại huyện T, Phạm Ngọc Đ phát hiện tại địa chỉ số A, đường L, tổ dân phố S, thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi có 01 xe mô tô gắn máy ba bánh, nhãn hiệu LONCIN, màu xanh, không rõ biển kiểm soát của anh Phạm Như H không có người trong coi. Thấy vậy, Phạm Ngọc Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 02/12/2023, Phạm Ngọc Đ điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 75N5-9267, nhãn hiệu Honda, loại xe Dream đến địa chỉ A L, thuộc tổ dân phố S, thị trấn S để trộm cắp tài sản là xe mô tô ba bánh nêu trên. Phạm Ngọc Đ giấu xe mô tô của mình ở vị trí gần đó, rồi đến lấy xe ba gác máy ba bánh nêu trên đem về nhà mình cất giấu, sau đó Đ quay lại vị trí để xe mô tô Đ giấu trước đó lấy đem về nhà. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 09/12/2023, Phạm Ngọc Đ bán lại xe mô tô gắn máy ba bánh nêu trên cho anh Bạch Thái T2 với số tiền 10.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Ngày 26/4/2024, Hội đồng định giá trong tố tụng huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đã có Kết luận định giá tài sản số 09/KL.HĐĐGTS xác định 01 (một) xe mô tô gắn máy ba bánh, nhãn hiệu LONCIN, màu xanh của anh Phạm Như H, đã qua sử dụng có trị giá là 4.690.000đồng.

Ngày 27/04/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 27/QĐ-CSĐT đối với vụ "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 03/12/2023 tại tổ dân phố S, thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 21/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa ra Quyết định chuyển vụ án hình sự số 02/QĐ-VKS và chuyển vụ án nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để tiến hành điều tra. Ngày 03/07/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định nhập vụ án hình sự số: 1393/QĐ-ĐCSHS để điều tra.

Tại Cáo trạng số 132/CT – VKS, ngày 16 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Ngọc Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt Phạm Ngọc Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Về vật chứng:

+ Đối với xe ba bánh, màu xanh, đã qua sử dụng, bị cáo Đ trộm cắp vào tháng 5 năm 2023 tại xã B, xe ba bánh màu xanh gắn biển số 61L6-7126, bị cáo Đ trộm cắp vào ngày 08-12-2023 tại xã B, huyện B và xe ba bánh nhãn hiệu LONCIN, màu xanh, không có biển kiểm soát đã qua sử dụng, bị cáo Đ trộm cắp

ngày 02-12-2023 tại thị trấn S, huyện T. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định, đây là tài sản của anh Nguyễn D, anh Trần Ngọc T và anh Phạm Như H và các bị hại mua xe này mục đích chỉ sử dụng để vận chuyển trong khu vực vườn nhà, không tham gia giao thông nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D, anh T và anh H, các anh này không còn yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

+ Đối với xe mô tô, biển kiểm soát 75N5-9267, nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, Phạm Ngọc Đ sử dụng điều khiển đi thu mua lốp xe cũ và đi đến thị trấn S để trộm cắp tài sản. Qúa trình điều tra, Đ và Mai Thị Á khai, xe này vợ chồng Đ mua lại của người đàn ông ở H, xã N, thành phố Q từ năm 2013 để sử dụng vào việc đi lại của hai vợ chồng, nhưng chưa thực hiện thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 02/12/2023, Phạm Ngọc Đ điều khiển xe mô tô nói trên đi thu mua lốp xe cũ rồi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì chị Á không biết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ xe mô tô này. Đối với xe mô tô màu xanh, không rõ nhãn hiệu, biển số 76X6-4818 Phạm Ngọc Đ sử dụng điều khiển đi thu mua lốp xe cũ và đi đến xã B và B để trộm cắp tài sản. Qúa trình điều tra, Đ khai mua lại từ một người phụ nữ bán phế liệu (không rõ tên) vào năm 2021, không viết giấy tờ mua bán. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục xác minh nguồn gốc chủ sở hữu hợp pháp khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

+ Đối với 01 bộ quần áo mưa, màu xanh đậm, nhãn hiệu Nato; 01(một) nón bảo hiểm, màu hồng, dạng lưỡi trai, nhãn hiệu XITRUM là trang phục Phạm Ngọc Đ mặc khi đi trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa Đ cho rằng các tài sản này qua sử dụng đã cũ, không yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 chìa khoá xe, đặc điểm: dài 7,2cm, một đầu bằng nhựa màu đen, một đầu bằng kim loại màu sáng là chìa khoá xe ba bánh của anh Nguyễn D để trên xe ba bánh, sau khi lấy được xe của anh D, Đ sử dụng chìa khóa này để nổ máy xe và điều khiển xe về nhà. Qúa trình điều tra, sau khi nhận lại xe ba bánh anh D không còn yêu cầu gì nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu ViVo, có số Imei1: 867251056155360, Imei2: 867251056155378, có sim thuê bao số 0896225254, là điện thoại Phạm Ngọc Đ sử dụng để gọi điện thuê người vận chuyển và liên lạc tìm người mua bán xe ba bánh mà Đ trộm cắp nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 12.500.000 đồng do Mai Thị Á là vợ của Phạm Ngọc Đ giao nộp. Cơ quan điều tra xác định đây là số tiền còn lại sau khi Phạm Ngọc Đ bán xe đã trộm cắp của anh Trần Ngọc T cho anh Lê Quang N, khi mua xe ba bánh gắn biển số 61L6-7126 từ Phạm Ngọc Đ, thì anh N không biết đây là tài sản do Đ trộm cắp mà có và anh N đã giao xe ba bánh này cho cơ quan điều tra để trả lại cho chủ xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã giao số tiền 12.500.000 đồng cho anh Lê Quang N.

+ Đối với số tiền 10.000.000 đồng bị cáo Đ nộp trong giai đoạn điều tra để khắc phục hậu quả trong việc trộm xe ba bánh, nên đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về dân sự và biện pháp tư pháp:

+ Đối với các bị hại Trần Ngọc T, Nguyễn D và Phạm Như H: Sau khi anh T, D và H nhận lại tài sản đã bị Phạm Ngọc Đ trộm cắp thì không còn yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề nghị giải quyết.

+ Đối với anh Bạch Thái T2: Kết quả điều tra, cơ quan điều tra xác định, khi anh T2 mua lại xe ba bánh nhãn hiệu LONCIN, màu xanh, không rõ biển kiểm soát của Phạm Ngọc Đ với số tiền 10.000.000 đồng, anh T2 không biết xe này do Đ trộm cắp mà có nên anh T2 yêu cầu bị cáo Đ hoàn trả lại 10.000.000 đồng là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận.

+ Đối với anh Nguyễn Thanh M1: Kết quả điều tra, cơ quan điều tra xác định, sau khi anh Lương Thành T1 mua xe ba bánh màu xanh từ Phạm Ngọc Đ, thì anh T1 bán xe này cho anh M1 với số tiền 18.000.000 đồng, anh M1 đã giao xe cho cơ quan điều tra để trả lại cho chủ xe và anh M1 đã được anh T1 hoàn trả lại số tiền 18.000.000 đồng, anh M1 không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề nghị giải quyết.

+ Đối anh Lương Thành T1: Kết quả điều tra, cơ quan điều tra xác định, khi mua xe ba bánh từ Phạm Ngọc Đ với số tiền 14.900.000 đồng thì anh T1 không biết đây tài sản do Đ trộm cắp mà có. Tuy nhiên, anh T1 không yêu cầu nhận lại số tiền 14.900.000 đồng nêu trên. Xét đây là tiền bị cáo Đ bán tài sản trộm cắp mà có nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với anh Lê Quang N: Kết quả điều tra, cơ quan điều tra xác định, anh N mua xe ba bánh màu xanh gắn biển số 61L6-7126 của Phạm Ngọc Đ với số tiền 13.200.000 đồng, hiện nay anh N đã nhận được số tiền 12.500.000đồng, số tiền còn lại 700.000 đồng anh N không yêu cầu nhận lại. Xét đây là tiền bị cáo Đ bán tài sản trộm cắp mà có nên đề nghị tịch thu 700.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Về các đối tượng và hành vi có liên quan:

+ Đối với ông Bùi Văn L: Kết quả điều tra, cơ quan điều tra xác định: Ông L làm nghề xe ôm, khi bị cáo Đ gọi và yêu cầu ông L chở đến nhà văn hoá thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để đưa xe ba bánh bị hư về, thì ông L tin là thật nên đồng ý chở Đ đến lấy xe và giúp Đ đẩy xe ba bánh nêu trên về lại thành phố Q, ông L không biết đây là tài sản Đ trộm cắp, vì vậy không có đủ căn cứ xử lý đối với ông Bùi Văn L về hành vi trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm.

+ Đối với bà Mai Thị Á: Kết quả điều tra, cơ quan điều tra xác định: Khi Đ điều khiển xe ba bánh về nhà thì Đ nói với bà Á đây là xe Đ mua để bán lại và khi bán được xe thì Đ đưa tiền cho bà Á cất giữ, bà Á không biết xe ba bánh là do Đ trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Mai Thị Ánh .1

+ Đối với các anh Lê Quang N, Lương Thành T1, Bạch Thái T2 và Nguyễn Thanh M1: Kết quả điều tra, cơ quan điều tra xác định: Khi mua các xe ba bánh từ Phạm Ngọc Đ thì những người này không biết các xe mà Đ bán là do trộm cắp

mà có, vì vậy không có căn cứ để xử lý đối những người này về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố đến tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Anh Nguyễn Thanh M1 và anh Lương Thanh T3 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn D, anh Phạm Như H là bị hại và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, nhưng đã có lời khai rõ ràng tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Phạm Ngọc Đ làm nghề thu mua lốp xe cũ trên địa bàn các huyện trong tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình đi thu mua lốp xe cũ, Phạm Ngọc Đ thường xuyên để ý vị trí người dân đậu, đỗ xe ba bánh nhằm mục đích trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Từ tháng 7/2023 đến tháng 12/2023 Phạm Ngọc Đ đã liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, với tổng giá trị tài sản mà Phạm Ngọc Đ chiếm đoạt là 13.490.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Ngọc Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo biết trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Trong 03 lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp, giá trị tài sản mỗi lần chiếm đoạt đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã 03 lần bị Tòa án xét xử cũng về hành vi trộm cắp

tài sản, do bị cáo có nghề nghiệp là mua bán lốp xe cũ và không dùng tài sản trộm cắp làm nguồn thu nhập chính nên không thuộc tình tiết định khung hình phạt là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, tuy nhiên việc bị cáo nhiều lần bị xử phạt tù, chấp hành án xong vẫn liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, điều đó cho thấy bị cáo không biết ăn năn hối cải, xem thường pháp luật, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo có cha là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp tổng số tiền 22.500.000 đồng để hoàn trả lại cho những người mua xe ba bánh nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] **Về xử lý vật chứng:**

[6.1] Đối với xe ba bánh, màu xanh, đã qua sử dụng, bị cáo Đ trộm cắp vào tháng 5 năm 2023 tại xã B, xe ba bánh màu xanh gắn biển số 61L6-7126, bị cáo Đ trộm cắp vào ngày 08-12-2023 tại xã B, huyện B và xe ba bánh nhãn hiệu LONCIN, màu xanh, không có biển kiểm soát đã qua sử dụng, bị cáo Đ trộm cắp ngày 02-12-2023 tại thị trấn S, huyện T. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định, đây là tài sản của anh Nguyễn D, anh Trần Ngọc T và anh Phạm Như H và các bị hại mua xe này mục đích chỉ sử dụng để vận chuyển trong khu vực vườn nhà, không tham gia giao thông nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D, anh T và anh H, các anh này không còn yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6.2] Đối với xe mô tô, biển kiểm soát 75N5-9267, nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, Phạm Ngọc Đ sử dụng điều khiển đi thu mua lốp xe cũ tại thị trấn S rồi trộm cắp tài sản. Qúa trình điều tra Đ và vợ là Mai Thị Á khai xe này Đ và Á mua lại của người đàn ông ở H, xã N, thành phố Q từ năm 2013 để sử dụng vào việc đi lại của hai vợ chồng, nhưng chưa thực hiện thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 02/12/2023, Phạm Ngọc Đ điều khiển xe mô tô nói trên là để đi thu mua lốp xe cũ rồi tự ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bà Mai Thị Á không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ xe mô tô này và đối với xe mô tô màu xanh, không rõ nhãn hiệu, biển số 76X6-4818 Phạm Ngọc Đ sử dụng điều khiển đi thu mua lốp xe cũ tại xã B và B rồi trộm cắp tài sản. Qúa trình điều tra, Đ khai Đ mua lại xe mô tô này từ một người phụ nữ bán phế liệu (không rõ tên) vào năm 2021, không viết giấy tờ mua bán, nên cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc các xe mô tô này. Ngày 27-9-2024 Tòa án đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung làm rõ nguồn gốc các các xe mô tô này để có cơ sở giải quyết, tuy nhiên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm là để cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau. Do đó, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc hai xe mô tô nêu trên để xử lý theo quy định pháp luật.

[6.3] Đối với 01 bộ quần áo mưa, màu xanh đậm, nhãn hiệu Nato; 01(một) nón bảo hiểm, màu hồng, dạng lưỡi trai, nhãn hiệu XITRUM là trang phục Phạm Ngọc Đ mặc khi đi trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa Đ cho rằng các tài sản này qua sử dụng đã cũ, không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6.4] Đối với 01 chìa khoá xe, dài 7,2cm, một đầu bằng nhựa màu đen, một đầu bằng kim loại màu sáng là chìa khoá xe ba bánh của anh Nguyễn D để trên xe ba bánh, sau khi lấy được xe của anh D, Đ sử dụng chìa khóa này để nổ máy xe và điều khiển xe về nhà. Qúa trình điều tra, sau khi nhận lại xe ba bánh anh D không còn yêu cầu gì nên tịch thu tiêu huỷ.

[6.5] Đối với 01 điện thoại di động hiệu ViVo, có số Imei1: 867251056155360, Imei2: 867251056155378, có sim thuê bao số 0896225254, là điện thoại Phạm Ngọc Đ sử dụng để gọi điện thuê người vận chuyển và liên lạc tìm người mua bán xe ba bánh mà Đ trộm cắp nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6.6] Đối với số tiền 12.500.000 đồng do chị Mai Thị Á là vợ của Phạm Ngọc Đ giao nộp. Cơ quan điều tra xác định đây là số tiền còn lại sau khi Phạm Ngọc Đ bán xe đã trộm trộm cắp của anh Trần Ngọc T cho anh Lê Quang N, khi mua xe ba bánh gắn biển số 61L6-7126 của Phạm Ngọc Đ, thì anh N không biết đây là tài sản do Đ trộm cắp mà có và anh N đã giao xe ba bánh này cho cơ quan điều tra để trả lại cho chủ xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B giao số tiền 12.500.000 đồng cho anh Lê Quang N.

[6.7] Đối với số tiền 10.000.000 đồng bị cáo Đ nộp trong giai đoạn điều tra để khắc phục hậu quả trong việc trộm xe ba bánh, nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

[7.1] Đối với các bị hại Trần Ngọc T, Nguyễn D và Phạm Như H: Sau khi anh T, D và H nhận lại tài sản bị Phạm Ngọc Đ trộm cắp thì các anh không còn yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7.2] Đối với anh Bạch Thái T2: Kết quả điều tra, cơ quan điều tra xác định, khi anh T2 mua lại xe ba bánh nhãn hiệu LONCIN, màu xanh, không rõ biển kiểm soát từ Phạm Ngọc Đ với số tiền 10.000.000 đồng, anh T2 không biết xe này do Đ trộm cắp mà có và anh T2 đã giao nộp lại xe này cho cơ quan điều tra để trả lại cho anh Phạm Như H, do đó anh T2 yêu cầu bị cáo Đ có nghĩa vụ hoàn trả lại 10.000.000 đồng cho anh T2 là có căn cứ nên chấp nhận.

[7.3] Đối với anh Nguyễn Thanh M1: Kết quả điều tra, cơ quan điều tra xác định, sau khi anh Lương Thành T1 mua xe ba bánh màu xanh của Phạm Ngọc Đ, thì anh T1 bán xe này cho anh M1 với số tiền 18.000.000 đồng, anh M1 đã giao xe cho cơ quan điều tra để trả lại cho anh Nguyễn D và anh M1 đã được anh T1 hoàn trả lại số tiền 18.000.000 đồng, anh M1 không còn yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7.4] Đối với anh Lương Thành T1: Kết quả điều tra, cơ quan điều tra xác định, khi mua xe ba bánh từ Phạm Ngọc Đ với số tiền 14.900.000 đồng thì anh T1 không biết đây tài sản do Đ trộm cắp mà có, sau đó anh T1 bán lại xe ba bánh này cho anh Nguyễn Thanh M1 với số tiền 18.000.000 đồng, khi anh M1 giao xe cho cơ quan điều tra để trả lại cho anh Nguyễn D thì anh T1 cũng đã trả lại cho anh M1 18.000.000 đồng, tuy nhiên, anh T1 không yêu cầu nhận lại số tiền 14.900.000 đồng mua xe ba bánh từ Đức. Xét, đây là tiền bị cáo Đ có được do từ việc bán tài sản trộm cắp nên buộc bị cáo Đ phải nộp lại 14.900.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7.5] Đối với anh Lê Quang N: Kết quả điều tra, cơ quan điều tra xác định, anh N mua xe ba bánh màu xanh gắn biển số 61L6-7126 của Phạm Ngọc Đ với số tiền 13.200.000 đồng, sau khi biết xe này do Đ trộm cắp mà có giao xe ba bánh này cho cơ quan điều tra để trả lại cho anh Trần Ngọc T và anh N đã nhận được số tiền 12.500.000 đồng do Mai Thị Á là vợ Đ nộp tại cơ quan điều tra, đối với số tiền còn lại 700.000 đồng anh N không có yêu cầu nhận lại. Xét, đây là tiền bị cáo Đ có được do từ việc bán tài sản trộm cắp nên buộc bị cáo Đ nộp lại 700.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về các đối tượng và hành vi có liên quan:

[8.1] Đối với ông Bùi Văn L: Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định: Ông L làm nghề xe ôm, khi bị cáo Đ gọi và yêu cầu ông L chở đến nhà văn hoá thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để đưa xe ba bánh bị hư về, thì ông L tin là thật nên đồng ý chở Đ đến lấy xe và giúp Đ đẩy xe ba bánh nêu trên về lại thành phố Q, ông L không biết đây là tài sản Đ trộm cắp, vì vậy không có đủ căn cứ xử lý đối với ông Bùi Văn L về hành vi trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm.

[8.2] Đối với bà Mai Thị Á, mẹ của Á và người phụ nữ khoảng 35 tuổi ở nhà mẹ của Á: Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định: Khi Đ điều khiển xe ba bánh về để ở nhà mẹ vợ và nhà của vợ chồng Đ thì nói với bà Á đây là xe Đ mua để bán lại, Đ không nói cho mẹ vợ và cũng không nói ai khác biết là xe Đ trộm cắp và khi bán được xe thì Đ đưa tiền cho vợ là Á cất giữ, bà Á không biết xe ba bánh là do Đ trộm cắp để bán lấy tiền nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Mai Thị Ánh .1

[8.3] Đối với các anh Lê Quang N, Lương Thành T1, Bạch Thái T2 và Nguyễn Thanh M1: Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định: Khi mua các xe ba bánh từ Phạm Ngọc Đ thì những người này không biết các xe mà Đ bán là do trộm cắp mà có, vì vậy không có căn cứ để xử lý đối những người này về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[8.4] Đối với các đối tượng và hành vi có liên quan đến vụ án nêu trên: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét thấy có dấu hiệu có đồng phạm khác hoặc có người khác thực hiện hành vi mà Bộ luật Hình sự quy định là tội phạm chưa được làm rõ. Ngày 27-9-2024 Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ, tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng số

132/CT – VKS ngày 16 tháng 9 năm 2024. Căn cứ theo quy định về giới hạn của việc xét xử tại Điều 298 của Bộ luật Hình sự, Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[9] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tại phiên tòa về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp đối với Phạm Ngọc Đ và xử lý vật chứng của vụ án như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để hoàn trả cho anh Bạch Thái T2 nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 46; Điều 47; Điều 48 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Điều 106; Điều 136 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 579 và Điều 580 của Bộ luật Dân sự;

Điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 30-5-2024).

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Ngọc Đ phải có nghĩa vụ trả cho anh Bạch Thái T2 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Phạm Ngọc Đ phải nộp số tiền 15.600.000 đồng (Mười lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ quần áo mưa, đặc điểm: màu xanh đậm, nhãn hiệu Nato; 01(một) nón bảo hiểm, đặc điểm: màu hồng, dạng lưỡi trai, nhãn hiệu XITRUM; 01 (một) chìa khoá xe, đặc điểm: dài 7,2cm, một đầu bằng nhựa màu đen, một đầu bằng kim loại màu sáng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo, có số Imei1: 867251056155360, Imei2: 867251056155378, có gắn sim thuê bao số 0896225254 *(Được niêm phong trong 01 bì thư màu trắng có chữ ký*

của Võ Duy Đ1, Phạm Thanh P, Trần T4, vân tay ngón trỏ phải của Phạm Ngọc Đ và có 03 hình dấu của Công an xã B).

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02-12-2024 giữa Công an với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để đảm bảo thi hành án. *(Số tiền này Công an huyện B đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.1068644.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn mở tại Kho bạc nhà nước huyện B theo giấy ủy nhiệm chi ngày 04-12-2024).*

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi (Phòng 7);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an huyện Bình Sơn (ĐT và HSNV);
- VKSND và CC.THADS huyện Bình Sơn;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Bình Sơn;
- UBND xã N, Tp Q (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh